

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số 01 ngày 29 tháng 01 năm 2026)

Tài khoản dự toán ☒Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị giao dịch: Trường mầm non 7/5

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1031114

(Đơn vị tính: Đồng)

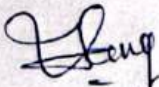
STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
1	2	3		4
	Tổng số			668.524.318
I.	Công chức			0
II.	Viên chức			661.113.718
1	Nguyễn Thị Phúc	108006529485	Vietin bank Điện Biên	25.012.475
2	Nguyễn Thị Lý	106005920624	Vietin bank Điện Biên	23.299.125
3	Nguyễn Thị Huyền	108005920622	Vietin bank Điện Biên	24.267.228
4	Nguyễn Thị Vân Anh	109809011080	Vietin bank Điện Biên	20.429.244
5	Đỗ Thị Thu Hiền	101001491784	Vietin bank Điện Biên	20.867.287
6	Đỗ Thị Bích Hường	104867428550	Vietin bank Điện Biên	20.242.210
7	Trịnh Thị Tuyết	109006554341	Vietin bank Điện Biên	21.506.225
8	Lê Thị Thơ	101005920695	Vietin bank Điện Biên	20.682.708
9	Khúc Thị Hường	109005920715	Vietin bank Điện Biên	18.686.234
10	Ngô Thị Mai	106005920718	Vietin bank Điện Biên	17.633.725
11	Nguyễn Thị Hoài	109867422739	Vietin bank Điện Biên	19.236.473
12	Lê Thị Thanh Huyền	105005920721	Vietin bank Điện Biên	16.990.777
13	Nguyễn Thị Bích	109871573858	Vietin bank Điện Biên	15.672.379
14	Lê Mỹ Hằng	106005350685	Vietin bank Điện Biên	15.782.246
15	Trịnh Thị Thủy	103006776897	Vietin bank Điện Biên	16.990.777
16	Trịnh Thị Như Quỳnh	106001168677	Vietin bank Điện Biên	15.782.246
17	Lương Thị Hà Quỳnh	104006115609	Vietin bank Điện Biên	15.698.683
18	Nguyễn Thị Hường	104006580974	Vietin bank Điện Biên	15.782.246
19	Phạm Thị Nhài	108005920703	Vietin bank Điện Biên	15.698.683
20	Nguyễn Thị Thu Hường	102001312573	Vietin bank Điện Biên	15.782.246
21	Nguyễn Thị Tâm	102006109656	Vietin bank Điện Biên	15.782.246
22	Phạm Thị Kiều	106869240459	Vietin bank Điện Biên	15.782.246
23	Lê Thị Thanh Loan	109006564955	Vietin bank Điện Biên	15.447.996
24	Nguyễn Thị Huyền	109006114811	Vietin bank Điện Biên	15.447.996
25	Nguyễn Thị Thủy	105005987837	Vietin bank Điện Biên	23.062.440
26	Hà Lan Anh	103006546079	Vietin bank Điện Biên	18.849.168
27	Nguyễn T. Thanh Yến	108006279520	Vietin bank Điện Biên	16.900.304
28	Trần Thị Quý	107006089271	Vietin bank Điện Biên	15.865.808
29	Nguyễn Hằng Thủy	109006580872	Vietin bank Điện Biên	15.672.379
30	Trịnh Thị Thủy (B)	105003333641	Vietin bank Điện Biên	15.531.558
31	Nguyễn Thị Lôi	103003333628	Vietin bank Điện Biên	13.364.433
32	Lê Thị Thủy	102006231224	Vietin bank Điện Biên	15.063.638
33	Phạm Thị Bình	100006109685	Vietin bank Điện Biên	14.343.760
34	Nguyễn Hồng Tuyền	100002309298	Vietin bank Điện Biên	14.154.882
35	Phạm T. Hải Yến	107872344655	Vietin bank Điện Biên	14.231.324
36	Đàm Thị Hạnh	1068 7915 7872	Vietin bank Điện Biên	10.447.651
37	Lò Thị Thảo	102885791889	Vietin bank Điện Biên	14.420.411
38	Chèo Y Mây	107005920687	Vietin bank Điện Biên	10.942.004
39	Lường Thu Hằng	101001129726	Vietin bank Điện Biên	9.760.257

III.	Lao động hợp đồng			7.410.600
1	Trần Mạnh Hường	104005920722	Vietin bank Điện Biên	3.705.300
2	Đàm Xuân Dũng	107001082066	Vietin bank Điện Biên	3.705.300
IV.	Đối tượng khác			0

Tổng số tiền bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn, ba trăm mười tám đồng chẵn

Điện Biên Phủ, ngày 29 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)


Lương Thu Hằng

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)


Lương Thu Hằng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Phúc

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Điện Biên Phủ, ngày tháng 01 năm 2026

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi họ tên)

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO PHÒNG THUỘC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)